

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 129/2022/DS-PT

Ngày 29-8-2022

V/v tranh chấp đòi quyền sử dụng
đất, yêu cầu bồi thường thiệt hại và
yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền
sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và
tài sản khác gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

Các Thẩm phán:

Bà Trương Tố Hương.

Ông Trần Nam Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trầm Thị Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Quyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22-8-2022, ngày 29-8-2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2022/TLPT-DS ngày 15-6-2022 về tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất, yêu cầu bồi thường thiệt hại và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 13-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 104/2022/QĐ-PT ngày 06-7-2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đoàn Văn Q. Địa chỉ: số MKT, ấp LP C, xã LHL, huyện CG, tỉnh Tiền Giang (chết ngày 11-7-2019).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:

1. Bà Võ Thị L1. Địa chỉ: số MKT, ấp LP C, xã LHL, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà Huỳnh Trang Tr. Địa chỉ: số MKT, ấp LP C, xã LHL, huyện CG, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

3. Ông Đoàn Minh T. Địa chỉ: số MKT, ấp LP C, xã LHL, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

4. Bà Đoàn Thị Ngọc Ngh. Địa chỉ: ấp QL, xã NQ, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của các ông, bà Võ Thị L1, Huỳnh Trang Tr, Đoàn Minh T, Đoàn Thị Ngọc Ngh: Ông Phan Văn Ph. Địa chỉ: số MBN, đường LTT, ấp NÔ, thị trấn HHN, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 19-4-2022, có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trang Thanh L, địa chỉ: ấp PA, xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Sơn Thị Ph, Văn phòng luật sư Huỳnh Ánh Tuyết, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: ấp XC, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh Sóc Trăng: Bà Lâm Khánh P, Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 19-7-2022, vắng mặt).

2. Bà Dương Thị H, địa chỉ: ấp Phước An, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Phan Văn Ph, là người đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn; ông Trang Thanh L, là bị đơn và bà Dương Thị H, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 14-12-2018 của ông Đoàn Văn Q và trình bày của ông Phan Văn Ph trong quá trình giải quyết vụ án:

Ông Đoàn Văn Q có phần đất tại thửa 552, tờ bản đồ số 03, diện tích 8.000m², loại đất chuyên trồng lúa nước (LUC), tọa lại tại ấp PA, xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng đã được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01-12-2011. Phần đất này ông Q nhận của bà Dương Thị H theo Bản án số 216/2006/DS-PT ngày 14-7-2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Thửa đất trên trước đây bà H cho ông Trang Thanh L canh tác, khi ông Q nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Q nhiều lần yêu cầu ông L giao trả lại đất để canh tác, nhưng ông L không giao trả lại cho ông Q. Ông Q có làm đơn yêu cầu xử lý hành vi này của ông L, đến ngày 09-7-2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Tân ban hành Quyết định số 45/QĐ-XPVPHC xử phạt ông L số

tiền 3.000.000 đồng, ông L khiếu nại và ngày 27-11-2015, Ủy ban nhân dân xã Phú Tân ban hành Quyết định số 170/QĐ-UBND giữ nguyên quyết định 45/QĐ-XPVPHC, nhưng ông L không chấp hành mà vẫn chiếm đất của ông Q canh tác cho đến nay.

Vì vậy, ông Đoàn Văn Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Trang Thanh L giao trả lại thửa đất số 552, tờ bản đồ số 03, diện tích 8.000m², loại đất chuyên trồng lúa nước (LUC), tọa lạc tại ấp PA, xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng đã được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01-12-2011 cho hộ ông Đoàn Văn Q.

2. Yêu cầu ông Trang Thanh L bồi thường thiệt hại về tài sản tương ứng với thời gian bao chiếm đất, kể từ khi ông Q được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là ngày 01-12-2011 đến nay, mỗi năm 2.500.000 đồng/1.000m², 2.500.000 đồng x 8.000m² = 20.000.000 đồng/một năm, 20.000.000 đồng x 07 năm = 140.000.000 đồng.

Theo đơn phản tố ngày 12-7-2019 và trình bày của của ông Trang Thanh L:

Vào ngày 20-7-2004, bà Dương Thị H đã cầm cố cho ông L hai thửa đất số 553 và 552, tổng diện tích 10.200m² với giá 80.000.000 đồng trong thời hạn 02 năm, bà H trả tiền cho ông L, ông L sẽ trả đất cho bà H. Đến năm 2006, bà H không có tiền trả nên ông L đã kiện và Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 09/2006/QĐST-DS ngày 21-12-2006 với nội dung bà H trả cho ông L số tiền 80.000.000 đồng vào ngày 24-12-2006. Do bà H không trả tiền nên ông L vẫn canh tác phần đất của bà H cho đến nay.

Ông L cho rằng trong khi đất đang tranh chấp mà ông Q đi đăng ký quyền sử dụng thửa đất số 552, tờ bản đồ số 03, diện tích 8.000m² và được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG774816 ngày 01-12-2011 là không đúng pháp luật. Vì vậy, ông L phản tố yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận này.

Theo trình bày của bà Dương Thị H:

Ngày 20-7-2004, bà H có cầm cố diện tích đất 10.200m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00040 ngày 20-9-1991 cho ông Trang Thanh L với giá 80.000.000 đồng trong thời hạn hai năm, có xác nhận của chính quyền địa phương. Khi đến hạn, ông L khởi kiện và theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 09/2006/QĐST-DS ngày 21-12-2006 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú thì bà H trả cho ông L 80.000.000 đồng vào ngày 24-12-2006 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú. Nhưng do bà H không có tiền giao cho ông L nên kéo dài cho đến hiện nay.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng là ông Phan Đức Kháng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 13-4-2022 (đã được sửa chữa, bổ sung), Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định (tóm tắt) như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn Q về việc: Buộc bị đơn ông Trang Thanh L có nghĩa vụ phải trả lại cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Đoàn Văn Q (đã chết): bà Võ Thị L1, bà Huỳnh Trang Tr, ông Đoàn Minh T và bà Đoàn Thị Ngọc Ngh phần đất tại thửa số 552 tờ bản đồ số 03 tọa lạc ấp PA, xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng do hộ ông Đoàn Văn Q đứng tên, có số đo tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp thửa 557 + 558 có số đo: 65,97m

Hướng Tây giáp phần còn lại của thửa 552 có số đo: 66,62m

Hướng Nam giáp thửa 559 có số đo: 124,99 m

Hướng Bắc giáp thửa 553 +554 có số đo: 115,97m

Diện tích: 8.011,5m²

(có sơ đồ kèm theo).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu đòi với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Trang Thanh L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản tương ứng với thời gian bao chiếm đất kể từ ngày 01-12-2011 ông đã được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến nay. Mỗi năm $2.500.000\text{đ}/1.000\text{ m}^2 \times 8.000\text{ m}^2 = 20.000.000\text{đ}/\text{năm} \times 7\text{ năm} = 140.000.000\text{đ}$.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Trang Thanh L về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG774816 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp ngày 01-12-2011 cho ông Đoàn Văn Q tại thửa 552 tờ bản đồ số 03 diện tích 8.000 m² tọa lạc ấp PA, xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thẩm định, định giá tài sản và vẽ sơ đồ phần đất tranh chấp, chi phí cho việc này là 5.038.778 đồng, số tiền này nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước là 8.500.000 đồng. Trả lại cho nguyên đơn số tiền còn thừa là 3.461.222 đồng (nguyên đơn đã nhận xong). Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu chi phí này và bị đơn có trách nhiệm hoàn trả cho bà L1, bà Tr, ông T và bà Ngh số tiền 5.038.778 đồng.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí phần phản tố không được chấp nhận là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1, 2 Điều 24; khoản 4 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là bà L1, bà Tr, ông T và bà Ngh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần yêu cầu không được chấp nhận, cụ thể 140.000.000đ

x 5% = 7.000.000 đồng. Tuy nhiên do bà L1 và bà Tr là người cao tuổi (trên 60 tuổi), nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông T và bà Ngh phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí là 3.500.000 đồng. Khấu trừ số tiền 9.500.000 đồng nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành theo biên lai thu số 0006716 ngày 07-01-2019, bà L1, bà Tr, ông T và bà Ngh được nhận lại số tiền chênh lệch là 6.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25-4-2022, người đại diện theo ủy quyền của các ông, bà Võ Thị L1, Huỳnh Trang Tr, Đoàn Minh T, Đoàn Thị Ngọc Ngh là ông Phan Văn Ph kháng cáo đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Đoàn Văn Q.

Ngày 27-4-2022, ông Trang Thanh L kháng cáo đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn Q và chấp nhận yêu cầu phản tố của ông L, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Q.

Ngày 27-4-2022, bà Dương Thị H kháng cáo đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q và chấp nhận yêu cầu phản tố của ông L để bà H dùng quyền sử dụng đất thanh toán nợ cho ông Q và ông L theo bản án, quyết định của Tòa án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của các ông, bà Võ Thị L1, Huỳnh Trang Tr, Đoàn Minh T, Đoàn Thị Ngọc Ngh là ông Phan Văn Ph không rút lại đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn phản tố, người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, việc tuân thủ, chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự để giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của ông, bà Phan Văn Ph, Trang Thanh L, Dương Thị H phù hợp quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bà Dương Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh Sóc Trăng là bà Lâm Khánh P vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng thửa đất số 552, tờ bản đồ số 03, diện tích 8.000m², loại đất chuyên trồng lúa nước (LUC), tọa lại tại ấp PA, xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 774816 ngày 01-12-2011 cho hộ ông Đoàn Văn Q là để thi hành Bản án số 216/2006/DS-PT ngày 14-7-2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Theo đó, bà Dương Thị H và ông Trần Bảo Thạch phải trả cho vợ chồng ông Q, bà Huỳnh Trang Tr số tiền 203.707.000 đồng và bà H đồng ý giao hai thửa đất (trong đó có thửa đất số 552) cho ông Q, bà Tr đề khấu trừ số tiền phải thi hành án (các bút lục số 16, 17, 18, 19). Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của các ông, bà Võ Thị L1, Huỳnh Trang Tr, Đoàn Minh T, Đoàn Thị Ngọc Ngh là ông Phan Văn Ph cũng xác định Hộ gia đình Đoàn Văn Q sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số BG 774816 ngày 01-12-2011 gồm hai thành viên là ông Q và bà Tr.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, ông Trang Thanh L yêu cầu hủy giấy chứng nhận trên, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Tr vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp của bà Tr. Ngoài ra, sau khi ban hành Quyết định số 08/QĐ-SCQĐĐC ngày 26/4/2022 để sửa chữa, bổ sung bản án số 16/2022/DS-ST ngày 13/4/2022, tại phần Quyết định của bản án gốc và biên bản nghị án (bút lục từ số 316 đến số 321) vẫn còn nội dung không thống nhất liên quan căn cứ áp dụng pháp luật và án phí. Các thiếu sót này cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy án sơ thẩm và giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

[5] Đồng thời, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 774816 ngày 01-12-2011 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp cho hộ ông Đoàn Văn Q là quyết định hành chính cá biệt theo quy định tại Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hồ sơ trích lục tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Châu Thành thể hiện Giấy chứng nhận này được cấp trên cơ sở giao dịch giữa bà Dương Thị H và ông Q, nhưng ông Trang Thanh L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào liên quan đến giao dịch, mà chỉ yêu cầu hủy Quyết định hành chính này nên việc Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là không phù hợp với quy định về thẩm quyền theo khoản 4 Điều 34, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính. Vì vậy, sau khi án sơ thẩm bị hủy cần chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng để giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

[6] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy lập luận, đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, cũng như đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[7] Do án sơ thẩm bị hủy để giải quyết lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét nội dung kháng cáo của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đoàn Văn Q, ông Trang Thanh L, bà Dương Thị H. Yêu cầu khởi kiện của

ông Q, yêu cầu của ông L về việc bồi thường thiệt hại và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 774816 ngày 01-12-2011 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp cho hộ ông Đoàn Văn Q sẽ được xem xét khi vụ án được giải quyết lại.

[8] Về án phí và chi phí khác:

[8.1] Số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác sẽ được xem xét khi vụ án được giải quyết lại.

[8.2] Bà Võ Thị L1, bà Huỳnh Trang Tr, ông Đoàn Minh T, bà Đoàn Thị Ngọc Ngh, ông Trang Thanh L, bà Dương Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do bà L1, bà Tr, bà H được miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên không xem xét xử lý khoản tiền này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 13-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí và chi phí khác:

Tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng khác được xem xét xử lý khi vụ án được giải quyết lại.

Bà Võ Thị L1, bà Huỳnh Trang Tr, bà Đoàn Thị Ngọc Ngh, ông Đoàn Minh T, ông Trang Thanh L, bà Dương Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; trả lại cho bà Đoàn Thị Ngọc Ngh, ông Đoàn Minh T, ông Trang Thanh L mỗi người 300.000 tiền tạm ứng án phí đã nộp tương ứng theo ba Biên lai số 0003118 ngày 26-4-2022, 0003117 ngày 26-4-2022, 0003120 ngày 28-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án, Phòng KTNV&THA;
Phòng TCCB-TT&TĐKT.

Nguyễn Vĩnh Khương